

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21/4/2018;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức ngày 22/06/2020,

**Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Sông Đà 5**

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Sông Đà 5 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

1.1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019:

- Tổng giá trị SXKD: 1.175,97/KH 1.300,00 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu: 1.178,46/KH 1.270,00 tỷ đồng, đạt 93% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 25,67 /KH 39,00 tỷ đồng, đạt 66% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế: 19,97/KH 31,20 tỷ đồng, đạt 64% kế hoạch năm.
- Nộp Ngân sách: 40,71/KH 43,00 tỷ đồng, đạt 95% kế hoạch năm.
- Tổng tài sản: 1.510,19/KH 1.400 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân: 11,07/KH 10,97 triệu đồng/người/tháng, đạt 101% kế hoạch năm.
- Cổ tức: 7%/KH 10%, đạt 70% kế hoạch năm.

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với những chỉ tiêu chính sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2020	Ghi chú
A	GIÁ TRỊ SXKD	10 <sup>9</sup> đ	1.185,00	
B	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH			
I	Doanh số bán hàng (1+2)	10 <sup>9</sup> đ	1.181,55	
1	Doanh thu	10 <sup>9</sup> đ	1.125,28	

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2020	Ghi chú
2	Thuế GTGT đầu ra	10 <sup>9</sup> đ	56,26	
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận</b>			
1	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> đ	32,50	
2	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>9</sup> đ	26,00	
3	Cổ tức dự kiến	%	10,00	
<b>III</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ</b>	<b>10<sup>9</sup>đ</b>	<b>482,78</b>	
a	Vốn điều lệ	10 <sup>9</sup> đ	259,99	
-	Trong đó: Vốn nhà nước	10 <sup>9</sup> đ	166,80	
b	Quỹ đầu tư phát triển	10 <sup>9</sup> đ	143,06	
c	Thặng dư vốn cổ phần	10 <sup>9</sup> đ	43,13	
d	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	10 <sup>9</sup> đ		
e	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> đ	10,60	
f	Lợi nhuận chưa phân phối	10 <sup>9</sup> đ	26,00	
<b>IV</b>	<b>Tổng tài sản cuối kỳ</b>	<b>10<sup>9</sup>đ</b>	<b>1.717,32</b>	
	<b>Nợ phải trả cuối kỳ</b>	<b>10<sup>9</sup>đ</b>	<b>1.234,55</b>	
1	Hệ số nợ phải trả/ Vốn điều lệ	Lần	4,75	
2	Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	Lần	2,56	

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị: Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020.
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát: Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020.
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã kiểm toán: Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020.
5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận và nghĩa vụ ngân sách năm 2019</b>		
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	25.672.455.006	
2	Thuế TNDN hiện hành	5.703.104.776	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	19.969.350.230	
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 chưa phân phối	-	
5	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2019	19.969.350.230	

6	Lợi nhuận phục vụ phân phối	19.969.350.230	
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận</b>	<b>19.969.350.230</b>	
1	Quỹ đầu tư phát triển	-	
2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.769.456.630	8,9%
-	<i>Quỹ khen thưởng</i>	530.836.989	30%
-	<i>Quỹ phúc lợi</i>	1.238.619.641	70%
3	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2019 (7% VDL)	18.199.893.600	91.1%
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>		

6. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020: Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 bao gồm: Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG), Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte); Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A & C (A&C).
7. Thông qua việc quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2019 và phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2020.
  - a. Tổng mức chi trả năm 2019 là 704.135.215 đồng/KH 888.0000.000 đồng đạt 79,29% kế hoạch, mức chi trả thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện nghiêm túc theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
  - b. Kế hoạch chi trả năm 2020:

ĐVT: VNĐ

STT	Nội dung	Mức thù lao/tháng/người	Mức lương/tháng/người
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		54.000.000
2	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	10.000.000	
3	Tổng giám đốc kiêm TV HĐQT	6.000.000	
4	TV HĐQT kiêm nhiệm	6.000.000	
5	Thành viên HĐQT độc lập	6.000.000	
5	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách		30.000.000
6	Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000	
7	Thư ký Công ty	3.000.000	

8. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

- 8.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc bầu chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông/Bà .....  
 - Năm sinh: .....; trình độ chuyên môn: ....., chức vụ hiện tại: .....
- 8.2 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc bầu chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông/Bà .....- Năm sinh:.....; trình độ chuyên môn: .....,chức vụ hiện tại: .....
- 8.3 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc bầu chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông/Bà .....- Năm sinh: .....; trình độ chuyên môn: ....., chức vụ hiện tại: .....
- 8.4 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc bầu chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông/Bà .....- Năm sinh:.....; trình độ chuyên môn: ....., chức vụ hiện tại: .....
- 8.5 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc bầu chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông/Bà .....- Năm sinh:.....; trình độ chuyên môn: ....., chức vụ hiện tại: .....
- 8.6 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc bầu chức vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông/Bà .....  
 -..... Năm sinh:.....; trình độ chuyên môn: ....., chức vụ hiện tại: .....
- 8.7 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc bầu chức vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông/Bà .....  
 - Năm sinh:.....; trình độ chuyên môn: ....., chức vụ hiện tại: .....
- 8.8 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc bổ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông/Bà .....  
 - Năm sinh:.....; trình độ chuyên môn: ....., chức vụ hiện tại: .....
9. Thông qua báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ 11: Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020.
- Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 5 triển khai, thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp.
- Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 5 và các đơn vị trực thuộc Công ty căn cứ Quyết nghị thực hiện ./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

***Nơi nhận:***

- UBCKNN, SGDCKHN;
- Như Điều 3;
- Lưu HĐQT, HCNS.

**Trần Anh Đức**